

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

TS NGUYỄN HUY PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác về bản sắc văn hóa dân tộc

Trước Mác và cùng thời với Mác, có nhiều quan điểm bàn về nguồn gốc của các hiện tượng văn hóa khi họ cho rằng: Văn hóa gắn liền với thế giới thần linh, do Chúa, Thượng đế sáng tạo ra; văn hóa gắn với các hiện tượng tôn giáo thần bí, ma quái; văn hóa thuần túy là chỉ là trò chơi “du hí”, do trí tưởng của con người tạo ra... Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc, thậm chí phê phán những quan điểm phiến diện, siêu hình, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã giải thích nguồn gốc, sự ra đời của văn hóa gắn liền với quá trình lao động sáng tạo của con người.

Khẳng định hai nhân tố quyết định đến quá trình chuyển biến từ vượn thành người, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cho rằng: “Trước hết là lao động, sau lao động và đồng thời với lao động là ngôn ngữ; đó là hai sức kích thích chủ yếu đã ảnh hưởng đến bộ óc của con vượn, làm cho bộ óc đó dần dần biến chuyển thành bộ óc của con người”¹.

Cùng với việc sản xuất, lao động để tạo đời sống vật chất ngày càng đầy đủ, con người còn tái tạo ra đời sống tinh thần. Những giá trị tinh thần góp phần bồi đắp và hình thành tư tưởng, tình cảm, nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp cho con người, để con người ngày càng trở thành “người” hơn.

Định vị nội hàm và bản chất của văn hóa, C.Mác khẳng định: “Căn cứ vào mức độ tự nhiên được con người biến thành bản chất người, tức là mức độ tự nhiên được con người khai thác, cải tạo thì có thể xét được trình độ văn hóa chung của con người”².

Như vậy, văn hóa là một thuộc tính của con người, là kết quả của quá trình con người không ngừng sáng tạo, cải tạo tự nhiên để làm cho tự nhiên, và nhất là làm cho cuộc sống của cá nhân, cộng đồng ngày càng trở nên tốt đẹp hơn, nhân văn hơn.

Văn hóa là quá trình sáng tạo của cá nhân, cộng đồng, qua thời gian những sáng tạo đó kết tinh trở thành di sản, nói lên bản sắc, truyền thống của dân tộc. Do sinh sống, định cư ở những vùng miền có điều kiện địa lý tự nhiên, khí hậu khác nhau đã quyết định đến phương thức canh tác của mỗi cộng đồng, từ đó hình thành nên những nét riêng, độc đáo trong văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, phản ánh nếp nghĩ, lối sống và phong tục tập quán riêng của cộng đồng, rộng hơn là quốc gia, dân tộc. Chính những nét riêng biệt, đặc trưng đó tạo nên sự đa dạng của các nền văn hóa.

Bàn về tính dân tộc của văn hóa, C.Mác và Ph.Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* khi tranh luận về văn học, nghệ thuật - một lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, tinh tế của văn hóa, đã cho rằng: “Các nhà triết học nửa mùa và những kẻ tài hoa ở Đức hăm hở đổ xô vào thứ văn học ấy, nhưng có điều họ quên rằng văn học Pháp được nhập khẩu vào Đức, song những điều kiện sinh hoạt của nước Pháp lại không đồng thời được đưa vào Đức. Đối với những điều kiện sinh hoạt ở Đức, văn học Pháp ấy đã mất hết ý nghĩa thực tiễn trực tiếp và chỉ còn mang một tính chất thuần túy văn chương mà thôi”³. Điều này có nghĩa là mỗi một nền văn học, nghệ thuật nảy nở trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - xã

hội nhất định, và chỉ có thể hiểu hết được ý nghĩa, nội dung của tác phẩm khi đặt tác phẩm đó trong bối cảnh, thời đại mà nó ra đời.

Văn học, nghệ thuật mang tính dân tộc sâu sắc, thể hiện ở nội dung và hình thức biểu hiện, nhất là ngôn ngữ và chất liệu nghệ thuật mà các tác giả tái hiện trong tác phẩm của mình. Những sáng tạo về văn hóa văn nghệ của con người, qua thời gian trở thành di sản, được các cá nhân và cộng đồng trân trọng, gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ sau. Đồng thời, từ di sản của một cộng đồng này, các cộng đồng khác có thể học tập, tiếp thu, bổ sung và sáng tạo sao cho phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc mình. Điều đó tạo nên sự giao lưu, kết nối giữa các nền văn hóa. Nhân mạnh vào khía cạnh này, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác viết: “Chỗ khác nhau giữa chủ nghĩa duy vật Pháp và chủ nghĩa duy vật Anh là chỗ khác nhau giữa hai dân tộc đó. Người Pháp đã đem lại cho chủ nghĩa duy vật Anh tinh thần, thể chất, tính chất hùng biện. Họ đã đem lại cho chủ nghĩa duy vật Anh cái dịu dàng mà chủ nghĩa ấy thiếu và tính chất uyển chuyển. Họ làm cho chủ nghĩa ấy văn minh”⁴.

Mặc dù không đề cập đến khái niệm bản sắc văn hóa nhưng trong những kiến giải về nguồn gốc, bản chất và quy luật phát triển của văn hóa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã khẳng định văn hóa là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, phản ánh tồn tại xã hội qua những hình tượng, biểu tượng nghệ thuật (ký hiệu nghệ thuật) hướng con người đến những giá trị tốt đẹp của chân, thiện, mỹ.

Năng lực sáng tạo của con người là không giới hạn, luôn được các thế hệ đi sau kế thừa, bổ sung, phát triển. Tuy nhiên do điều kiện sinh sống, cư trú khác nhau, phương thức canh tác đa dạng, đã chi phối đến quá trình sáng tạo, thực hành và trao truyền văn hóa. Nét khu biệt, đặc trưng đó tạo nên tính dân tộc và bản sắc của các nền văn hóa.

2. Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác về toàn cầu hóa văn hóa

Theo chủ nghĩa Mác, trong quá trình lao động, con người phải tương tác, hợp lực với nhau để cải tạo tự nhiên, bảo vệ sự an toàn của cộng đồng mình, từ đó nảy sinh nhu cầu về giao lưu, học hỏi giữa cá nhân, kích thích sự ra đời của ngôn ngữ, chữ viết.

Đối với nền văn hóa cũng vậy, giao lưu tiếp biến là một quy luật đặc trưng, phản ánh nhu cầu, khát vọng và mong muốn của con người được giao tiếp, học hỏi và khám phá những nền văn hóa mới. Tuy nhiên, trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, việc trao đổi, giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn hóa, giữa các dân tộc không thể diễn ra.

Với sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật; sự lớn mạnh của giai cấp tư sản; sự ra đời của nền sản xuất đại công nghiệp; quá trình tìm kiếm, mở rộng thị trường đã tạo ra quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn hóa. Lý giải về nguyên nhân và tính tất yếu của quá trình giao lưu văn hóa, trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác, Ph.Ăngghen viết: “Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương và các dân tộc vẫn tự cung tự cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất đơn phương và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa; và từ những nền văn học dân tộc và địa phương, muôn hình muôn vẻ, đang nảy nở ra một nền văn học toàn thế giới”⁵.

Mặc dù chưa đề cập đến thuật ngữ “Toàn cầu hóa văn hóa” nhưng những gợi mở của C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho thấy xu thế tất yếu trong quá trình giao lưu, hội nhập giữa các quốc gia, từ những quốc gia đơn lẻ kết nối, hợp tác với nhau đến giao lưu, hội nhập giữa các nước trong khu vực và rộng lớn hơn là trên phạm vi toàn cầu.

Về nguyên nhân dẫn đến quá trình giao lưu văn hóa, trước hết có thể thấy đó là khát vọng, nhu cầu thuộc về bản tính con người. Thứ hai, do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của yếu tố kinh tế. Trong quá trình lao động, sản xuất, con người cư trú ở những vùng miền khác nhau, để đáp ứng nhu cầu vật chất, con người phải trao đổi, mua bán sản phẩm, từ sự trao đổi kinh tế dẫn đến sự “cọ xát” trong văn hóa. Thứ ba, giao lưu văn hóa diễn ra trong bối cảnh, điều kiện chiến tranh do ý chí chủ quan và sự áp đặt của nhà cầm quyền dẫn đến quá trình giao lưu văn hóa theo hình thức cưỡng bức.

Thứ tư, quá trình di cư, hôn nhân của cá nhân, cộng đồng. Và ngày nay, hình thức về giao lưu giữa các nền văn hóa xuất phát từ sự chủ động hợp tác của các quốc gia; sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nhất là nền tảng internet đã và đang tạo ra quá trình giao lưu, hội nhập sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, ngoại giao, an ninh quốc phòng, nhằm hướng đến xây dựng một thế giới hòa bình, thịnh vượng, cùng nhau phát triển.

Nhấn mạnh vào yếu tố kinh tế trong quá trình giao lưu, hội nhập giữa các quốc gia cũng như vai trò của giai cấp tư sản trong việc thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa, C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh: “Nhờ cải tiến mau chóng công cụ sản xuất và làm cho các phương tiện giao thông trở nên vô cùng tiện lợi, giai cấp tư sản lôi cuốn đến cả những dân tộc đã man nhứt vào trào lưu văn minh”⁶.

Giao lưu, hội nhập là xu thế, quy luật tất yếu. Tuy nhiên cường độ và tính chất của quá trình đó nhanh hay chậm phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố kinh tế giữ vai trò quan trọng. Sự giao lưu, hội nhập sẽ giúp các dân tộc, quốc gia xích lại gần nhau, tạo nên sự liên hiệp, đoàn kết để cùng nhau giải quyết những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh. Tuy nhiên mặt trái của toàn cầu hóa cũng sẽ gây những hệ lụy, đó là sự áp đặt của những nước lớn, của giai cấp thống trị, cầm quyền và sự lệ thuộc của những nước nhỏ. Nếu không có bản lĩnh, không chủ động, tích cực thì toàn cầu hóa sẽ làm mất đi bản sắc, giá trị và truyền thống của một số quốc gia, nó tạo nên sự đơn điệu, một màu mà nhiều nhà nghiên cứu gọi đó là sự “đồng phục văn hóa”.

Dự báo về mặt trái của toàn cầu hóa, C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Giai cấp tư sản bắt nông thôn phải phục tùng thành thị. Nó lập ra những đô thị đồ sộ; nó làm cho dân số thành thị tăng lên phi thường so với dân số nông thôn, và do đó, nó kéo một bộ phận lớn dân cư thoát khỏi vòng ngu muội của đời sống thôn dã. Cũng như nó đã bắt nông thôn phải phụ thuộc vào thành thị, bắt những nước đã man hay nửa đã man phải phụ thuộc vào các nước văn minh, nó đã bắt những dân tộc nông dân phải phụ thuộc vào những dân tộc tư sản, bắt phương Đông phải phụ thuộc vào phương Tây”⁷.

Như vậy toàn cầu hóa về kinh tế sẽ dẫn đến toàn cầu hóa về văn hóa, đó là nhu cầu, mong muốn của con người, đồng thời cũng phản ánh quy luật vận động của văn hóa. Văn hóa không thể phát triển nếu không có sự giao lưu, tương tác, học hỏi từ các nền văn hóa khác. Sự giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại sẽ góp phần làm giàu đẹp nền văn hóa truyền thống. Và ngược lại, mỗi nền văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập cũng sẽ mang lại cho thế giới những tri thức mới, những sắc màu đa dạng được tỏa ra từ truyền thống văn hóa của quốc gia, dân tộc mình.

Nhấn mạnh vào quy luật giao lưu, tiếp biến của các nền văn hóa, cố Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Neru từng khẳng định: “Không có nền văn hóa nào trên thế giới lại tuyệt đối cổ xưa, thuần khiết, và không bị ảnh hưởng bởi bất cứ nền văn hóa nào khác”⁸.

Tuy nhiên, mặt trái của toàn cầu hóa cũng đặt ra những thách thức đối việc giữ gìn, bảo vệ bản sắc của các nền văn hóa, đó là nguy cơ bị đồng hóa văn hóa trước sự tấn công, áp đặt, nô dịch văn hóa của các nước lớn; là sự “vong bản”, lụi tàn của một số nền văn hóa khi chủ thể tiếp nhận thiếu bản lĩnh, chấp nhận một cách dễ dãi những yếu tố văn hóa ngoại lai đến từ bên ngoài.

Mặc dù không trực tiếp bàn về vấn đề toàn cầu hóa văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc nhưng những gợi mở của những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác để lại nhiều bài học quý về mặt phương pháp luận để các quốc gia, cộng đồng, dân tộc xử lý hài hòa mối quan hệ biện chứng, hai chiều giữa bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc với quá trình toàn cầu hóa, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

3. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác để gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Việt Nam là quốc gia có truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời. Trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, các thế hệ người dân Việt Nam không ngừng lao động, sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần, qua thời gian kết tinh thành bản sắc văn hóa độc đáo.

Từ khi ra đời và lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đấu tranh, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng

Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát huy tốt những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cha ông, đồng thời không ngừng sáng tạo, bổ sung thêm những giá trị mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu đẹp thêm cho nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Để đảm đương vai trò, sứ mệnh lãnh đạo, cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xác định đó là nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam hành động.

Trong xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đến việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh quan trọng trong quá trình phát triển bền vững đất nước.

Năm 1943, Đảng ban hành *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, trong đó đề ra 3 nguyên tắc vận động của nền văn hóa mới là: *Dân tộc hóa, Đại chúng hóa và Khoa học hóa*. Năm 1946, phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương mà chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”⁹.

Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra đường lối phát triển văn hóa phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ, trong đó tư tưởng xuyên suốt là xây dựng nền văn hóa thấm đậm tinh thần dân tộc từ trong nội dung đến hình thức biểu hiện.

Bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập toàn cầu, Đảng chủ trương xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây cũng là một trong những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Nhấn mạnh vào đặc trưng của nền văn hóa dân tộc, Nghị quyết Trung ương năm khóa VIII (1998) khẳng định: “Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và

tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình”¹⁰.

Phát triển trong bối cảnh mới, Đảng cũng đã hình dung được những thuận lợi và cả những khó khăn, thách thức trong bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc nền văn hóa dân tộc. Đảng ta nhận định: “Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ thế giới cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để chúng ta tiếp thu những thành quả trí tuệ của loài người, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”¹¹.

Khẳng định về những giá trị kiến tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam, Nghị quyết của Đảng nhấn mạnh: “Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...”¹².

Đi đôi với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Đảng chủ trương đẩy mạnh quá trình giao lưu, hợp tác quốc tế về mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”. Ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về hội nhập kinh tế quốc tế”. Đại hội lần thứ X của Đảng khẳng định chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác”. Ngày 05-02-2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”. Ngày 10-4-2013, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế, trong đó nhấn mạnh một trong những mục tiêu hướng đến của hội nhập quốc tế là: “Quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”¹³.

Hội nhập toàn cầu mở ra những cơ hội, điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam ra với thế giới. Tuy nhiên, mặt trái của toàn cầu hóa cũng đặt ra những thách thức, đó là sự tâm lý sinh ngoại, bất chước và chạy theo thị hiếu, phong cách và lối sống của nước ngoài mà lãng quên bản sắc văn hóa truyền thống và tâm lý, tính cách dân tộc. Đó là lần át của những luồng tư tưởng xấu độc; những xuất bản phẩm kém giá trị, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và an ninh con người.

Thăng thân nhìn nhận về những bất cập, hạn chế trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng đã chỉ rõ: “Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ”¹⁴.

Phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng cho rằng: “Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bất chước nước ngoài một cách nhô nhãng, phản cảm, không có chọn lọc (nói nặng ra là “vô văn hóa”, “phản văn hoá”)¹⁵”.

Để gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó phải kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xử lý và kết hợp hài hòa các mối quan hệ mang tính nguyên tắc: giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội; giữa truyền thống với hiện đại; giữa bảo tồn với phát huy giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc; giữa sức mạnh nội sinh và nguồn lực ngoại sinh, tạo những điều kiện thuận lợi nhất để văn hóa ngày càng phát triển, thực sự trở thành nền tảng tinh thần, động lực phát triển, và “soi đường cho quốc dân đi”.

Toàn cầu hóa là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển. Quá trình này mở ra những cơ hội và cả những thách thức cho các nền văn hóa. Những dự báo về xu thế toàn cầu hóa tác động đến việc giữ gìn bản sắc của các nền văn hóa đã được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác phân tích và đã chỉ ra cách đây hàng thế kỷ, đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị và tinh thần thời đại.

Để gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới, bên cạnh việc đổi mới tư duy hành động cùng những cách làm sáng tạo, cần phải trở về với những nguyên lý mang tính định hướng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước, huy động sự tham gia đông đảo của người dân, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng thành công nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

1, 3. C.Mác và Ph.Ăng ghen: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, t. 4, tr. 634, 646.

2. Phạm Duy Đức (Chủ biên): *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 28.

4. C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb ST, H, 1958, t. 177.

5, 6, 7. C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Nxb CTQG - ST, H, 2017, tr. 82 - 83, 83 - 84, 84.

8. Bài phát biểu của cố Thủ tướng Jawaharlal Nehru tại buổi lễ thành lập Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài của Ấn Độ (ICCR) ngày 09-04-1950, đăng lại trên tờ Thời báo Ấn Độ (The Time of India) tháng 10 - 1989, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông (1889 - 1989) (*Nhân Dân Chủ nhật*, tháng 12 - 1989, Nguyễn Công Thành dịch).

9. Báo Cứu quốc, số ra ngày 25-11-1946.

10, 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 40, 41, 56 - 57.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế*, H, 2013, tr. 2.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2014, tr. 45 - 46.

15. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 167.

